TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 300/2023/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 21 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 424/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023, về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H** - Sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T** - Sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*** Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T có một con chung:

Cháu Nguyễn Bích T – Sinh ngày: 28/8/2011.

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T thỏa thuận nhất trí giao cháu Nguyễn Bích T cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 13/10/2023. Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T cùng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T thỏa thuận nhất trí để bà Nguyễn Thị H chịu 150.000^{đ} án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} theo biên lai số AA/2021/0003003 nộp ngày 18/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000000724111 ngày 18/10/2023 của Công ty Cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam). Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 150.000^{đ} tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Minh Thanh (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường